

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 120/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 349/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Dương Ngọc P, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Số 493 tổ 1, khu phố 5, phường 9, thành phố M, tỉnh T.

- Ông Trần Anh P, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Số 34/5 đường N, Phường 8, thành phố M, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2020, ông Trần Anh P và bà Dương Ngọc P thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh P và bà Dương Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Dương H, sinh ngày 22/7/2016 và Dương Ngọc Ánh H, sinh ngày 05/01/2020. Sau khi ly hôn ông Trần Anh P và bà Dương Ngọc P thống nhất giao cháu H và cháu H cho bà P trực tiếp nuôi

dưỡng. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con 2.500.000 đồng/tháng từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu H và cháu H tròn 18 tuổi, lao động được.

Ông P có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Anh P và bà Dương Ngọc P mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh P và bà Dương Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Dương H, sinh ngày 22/7/2016 và Dương Ngọc Ánh H, sinh ngày 05/01/2020. Sau khi ly hôn ông Trần Anh P và bà Dương Ngọc P thống nhất giao cháu H và cháu H cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con 2.500.000 đồng/tháng từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu H và cháu H tròn 18 tuổi, lao động được.

Ông P có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Anh P tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Dương Ngọc P tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông P, bà P mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo theo các biên lai thu số 0001500 và 0001501 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được căn trừ xem như đã nộp xong.

Kể từ ngày bà Dương Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Anh P chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân Phường 9, TP. M, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Hoàng Huy**